TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/HSST
Ngày: 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Duôi.
Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 13/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn Q; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn C, sinh năm: 1976 và bà: Quàng Thị H, sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 19/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, có mặt.

2. Quàng Văn N; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn T, sinh năm: 1976 và bà: Quàng Thị D, sinh năm: 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2019 bị Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe người khác phạt tiền là 2.500.000 đồng (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, có mặt.

3. Quàng Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1998 tại xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn D, sinh năm: 1977 và bà: Lò Thị I, sinh năm: 1979; Bị cáo có vợ: Lò Thị T, sinh năm: 2003 và 01 con 02 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023 tổ công tác Công an xã T, huyện Thuận Châu làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã T, huyện Thuận Châu phát hiện bắt quả tang Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vật chứng thu giữ gồm: Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine *(Q, N, T khai nhận là Heroine).*

Ngày 16/12/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T khối lượng 0,16 gam trích rút toàn bộ 0,16 gam (ký hiệu Q1) gửi giám định chất và loại ma túy. Đồng thời ra Quyết định số; 04/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 31/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 15/12/2023 Quàng Văn Q gặp Quàng Văn N và Quàng Văn T tại bản B, xã T, huyện Thuận Châu. Khi gặp nhau Q rủ N và T góp tiền mua ma túy về sử dụng. N và T đồng ý. Sau đó Q, N và T góp mỗi người 50.000 đồng. Tổng số tiền góp là 150.000 đồng, Q cầm tiền và đi bộ vào bản Thôm 1, xã T, huyện Thuận Châu để đi tìm mua ma túy, N và T đứng đợi tại đường liên bản. Khi Q vào trong bản Thôm 1, xã T, huyện Thuận Châu thì gặp và hỏi mua của người đàn ông dân tộc Thái (Q không biết tên, tuổi, địa chỉ) mua được một gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q cất vào túi quần đằng trước bên phải đang mặc rồi đi bộ về chỗ N và T đang đợi. Khi Q đi đến khu vực bản B, xã T, huyện Thuận Châu thì gặp N và T và nói cho N và T biết là đã mua được ma túy cùng nhau tìm chỗ sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cả 03 đi đến đầu bản B, xã T, huyện Thuận Châu bị Tổ công tác Công an xã T, huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy, quá trình kiểm tra Tổ công tác đã phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Tổ công tác đã đưa Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T về trụ sở UBND xã T, huyện Thuận Châu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Sau đó, Tổ công tác dẫn giải Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T

về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-TC ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ Q công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tên bố Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q từ 20 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn N từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 12 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T: Đều nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng của

các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho các bị cáo, xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Thức liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T nhận thấy: Ngày 15/12/2023 tại khu vực bản B, xã T, huyện Thuận Châu, Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy 0,16 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,16 gam loại Heroine, có tên khoa học là Diacentymorphine với mục đích để sử dụng của Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc Q quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Văn Q đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Quàng Văn N, Quàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Quàng Văn T chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Quàng Văn N, Quàng Văn T phạm tội lần đầu. Bị cáo Quàng Văn N có 01 tiền sự (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính) là nhân thân xấu.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Quàng Văn Q giữ vai trò khởi xướng, rủ rê bị cáo Quàng Văn N, Quàng Văn T, khởi xướng góp tiền và là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng. Các bị cáo Quàng Văn N, Quàng Văn T góp tiền để mua ma túy cùng bị cáo Quàng Văn Q giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Quàng Văn Q khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại bản T, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 150.000 đồng vào ngày 15/12/2023 nhưng do Q không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này, chỉ có lời khai duy nhất của Q do vậy cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với một phong bì niêm phong có viền màu xanh, đỏ bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có Q kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tên bố các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Q 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong, có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn Q cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 15/12/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 025789 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về Q kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn N, Quàng Văn T được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải